TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 36/2019/HSST
Ngày 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hải

2. Ông Nguyễn Văn Lợi

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Đỗ Trọng Tú -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Liên Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 27/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/TLST-HS, ngày 04/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXX-ST ngày 13/6/2019 đối với:

Bị cáo **Trần Văn X** -sinh ngày 20/01/1962 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; cư trú tại: Khu Või 02, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 08/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T (Đã chết); có vợ là Hà Thị Đ - sinh năm 1963 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1991); tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tốt; danh chỉ bản số 021 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 26/12/2018; bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2018 đến ngày 31/12/2018, thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và được tại ngoại. Có mặt.

Người làm chứng:

1.Chị Đinh Thị T - sinh năm 1985; cư trú tại: Khu R, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

2.Anh Hoàng Văn Đ- sinh năm 1997; cư trú tại: Khu T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

3.Anh Lại Quang T - sinh năm 1978; cư trú tại: Khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 25/12/2018, Công an huyện Cẩm Khê phối hợp với Công an xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn Đ - sinh năm 1997, nơi cư trú: Khu T, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ đang thực hiện hành vi mua dâm đối với Đinh Thị T - sinh năm 1985, nơi cư trú: Khu R, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ tại phòng số 206- Nhà nghỉ P ở xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vật chứng thu giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao cao su bằng nilon, màu đỏ trắng, trên vỏ có ghi chữ "PASSION". Tại chỗ Đ và T đều khai nhận việc mua, bán dâm được thực hiện qua người môi giới là Trần Văn X - sinh năm 1962 ở xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Cùng ngày, X đã bị cơ quan điều tra giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đồng thời tạm giữ tại túi áo khoác ngoài, bên phải của X 650.000đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Ngày 23/12/2018, Trần Văn X đang trông (quản lý) nhà nghỉ M của con trai X ở khu H 2, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ thì có Đinh Thị T đến thuê phòng nghỉ. T có đặt vấn đề với X là nếu ai có nhu cầu mua dâm thì bảo với T. X hiểu ý là nếu có khách muốn mua dâm thì gọi cho T để T bán dâm. Hai người thỏa thuận với nhau về giá một lượt bán dâm là 300.000đ. Trong đó, T sẽ được 200.000đ còn X được 100.000đ, X sẽ là người nhận tiền khách trả, xong việc thì chia sau. Khoảng gần 20 giờ ngày 25/12/2018, do có nhu cầu mua dâm nên Hoàng Văn Đ - sinh năm 1997 ở xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ và Lại Quang T - sinh năm 1978 ở khu Đ, xã V, huyện C, tỉnh Phú Thọ rủ nhau đi tìm gái bán dâm. T biết Trần Văn X đang quản lý nhà nghỉ M ở khu H 2, xã Đ, huyện C. Nghĩ X có thể biết và môi giới mại dâm cho mình, T sử dụng số điện thoại 0967.961.879 gọi cho X vào số điện thoại 0357.979.636. Qua điện thoại, T bảo X gọi cho 02 gái bán dâm. X trả lời T là chỉ gọi được 01 người, T nhất trí, hai người hẹn gặp nhau tại ngã ba xã Đ, gần nhà nghỉ P. Sau đó, X sử dụng số điện thoại

0392.129.621 gọi cho T vào số điện thoại 0975.093.697, bảo T là có khách gọi đi mua dâm, T đồng ý. Sau đó, hai người gặp nhau và cùng đi đến ngã ba xã Đ. Tại đây, hai người gặp T và Đ. Qua trao đổi, các bên thống nhất cả hai người T và Đ sẽ mua dâm với T làm 02 lượt, giá 01 lượt mua dâm là 300.000đ. T đưa cho X 600.000đ tiền mua dâm và cho thêm X 50.000đ tiền công môi giới. Sau đó, Đ và T đi đến nhà nghỉ P để mua bán dâm trước. T và X đi uống nước, chờ Đ và T mua bán dâm xong thì đến lượt của T. Ngồi uống nước được một lúc thì X ra về trước. Trong khi Đ và T đang quan hệ tình dục tại phòng số 206 nhà nghỉ P thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi mua, bán dâm như đã nêu trên.

Trong vụ án này Lại Quang T, Hoàng Văn Đ và Đinh Thị T đã có hành vi mua, bán dâm như đã nêu trên. Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Đ và T.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS, ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố Trần Văn X về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 điều 328 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn X phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 328; Điểm i, s,v Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn X từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tần Văn X.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su bằng nilon màu đỏ trắng, trên vỏ có ghi chữ "PASSION" và 02 sim điện thoại di động.

- Tịch thu của sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu NOKIA mầu đen đã qua sử dụng và 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn X phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là: Bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân và cam đoan không bao giờ vi phạm pháp luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 25/12/2018, tại ngã ba xã Đ thuộc khu T, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Trần Văn X có hành vi làm trung gian môi giới cho các anh Hoàng Văn Đ, Lại Quang T mua dâm đối với chị Đinh Thị T, với số tiền 650.000đồng. Hành vi của bị cáo X đã đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại khoản 1 điều 328 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Trần Văn X là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, tiền án.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít ngiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong công tác và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo với mức đủ để bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 điều 328 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng và để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo X.

[7] Về xử lý vật chứng: Bao cao su và vỏ bao cao su, 02 sim điện thoại đã thu giữ, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy. Điện thoại di động thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội và 650.000đồng đã thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Xuân phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng: Khoản 1, 4 Điều 328; Điểm i, s,v Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn X 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn X cho UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Trần Văn X thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

1.2. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn X 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước. Thời hạn nộp tiền kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu để tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su bằng nilon màu đỏ trắng, trên vỏ có ghi chữ "PASSION" và 02 sim điện thoại di động(Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 03/5/2019).

2.2. Tịch thu của sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY màu xám, 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu NOKIA mầu đen đã qua sử dụng và 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 03/5/2019.

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Văn X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Cẩm Khê;
-VKSND tỉnh Phú Thọ;
-CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
-THADS huyện Cẩm khê;
-THAHS;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng